

NGHIÊN CỨU VÀ HỌC TẬP

KHOAN DUNG HỒ CHÍ MINH - CƠ SỞ ĐỂ THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC ĐOÀN KẾT CỦA CÁCH MẠNG VIỆT NAM

Đỗ Duy Tú¹

¹Thạc sĩ, Trường Đại học Đồng Tháp.

Email: duyugdct@yahoo.com.vn

Nhận ngày 20 tháng 2 năm 2018. Chấp nhận đăng ngày 25 tháng 3 năm 2018.

Tóm tắt: Với bản tính *thiện* và nhu cầu chung sống hòa bình, mọi con người đều cần biết khoan dung nhưng để khoan dung trở thành *đức khoan dung*, tức là thuộc tính tất yếu và nguyên tắc hành động, con người phải thực sự có một tâm cao văn hóa. Là biểu tượng của đức khoan dung cao cả, lãnh tụ Hồ Chí Minh đã thành công trong việc thực hiện chiến lược đoàn kết - cội nguồn sức mạnh to lớn của cách mạng Việt Nam.

Từ khóa: Hồ Chí Minh, khoan dung, đoàn kết, dân tộc Việt Nam.

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Hồ Chí Minh đã đưa truyền thống đoàn kết quý báu của dân tộc Việt Nam trở thành một chiến lược cách mạng nhất quán, bởi “đoàn kết là sức mạnh, là then chốt của thành công” [8, tr.176]. Trong quá trình xây dựng khối đoàn kết trong Đảng, trong dân tộc và thực hiện chiến lược đoàn kết quốc tế, Hồ Chí Minh đã coi *khoan dung* là cơ sở, là điều kiện quan trọng cho sự thành công của chiến lược đó. Bằng tư tưởng và hành động cao cả, Hồ Chí Minh đã trở thành biểu tượng chân xác cho tinh thần khoan dung văn hóa của dân tộc Việt Nam.

Thấu hiểu sức mạnh do đoàn kết mang lại, trong *Hồ Chí Minh toàn tập*, số bài đề

cập đến vấn đề này là 840/2000 (tức là trên 43%) [1, tr.176]. Với Hồ Chí Minh, đoàn kết là “điểm mọ. Điểm này mà thực hiện tốt thì đẻ ra con cháu đều tốt” [7, tr.589]. Người còn đúc kết chân lý: “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết/ Thành công, thành công, đại thành công”, nghĩa là mức độ đoàn kết tỷ lệ thuận với mức độ thành công. Vì thế, Hồ Chí Minh đã nâng truyền thống đoàn kết của dân tộc Việt Nam thành chiến lược nhất quán của cách mạng Việt Nam. Không coi đoàn kết là một thủ đoạn chính trị, Người đã thực hiện chiến lược đoàn kết trong mọi quy mô, ở mọi thời điểm với một sự kiên trì hiếm có.

Xuất phát từ quan điểm “đảng viên đi trước, làng nước theo sau” [9, tr.546] và

“nội lực là quyết định”, chiến lược đoàn kết của Hồ Chí Minh “đi theo” trình tự lôgic: *Đoàn kết trong Đảng đến đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế*. Với cương vị là Chủ tịch Đảng, Chủ tịch nước và lãnh tụ quốc tế suốt đời cống hiến cho phong trào cộng sản thế giới, Hồ Chí Minh đã thực hiện thành công chiến lược đoàn kết và trở thành *linh hồn* của các khối đoàn kết đó. Sự kết hợp giữa bản tính nhân ái, khoan dung, như sự kế thừa truyền thống văn hóa dân tộc với chủ nghĩa nhân đạo cộng sản, tinh thần khoan dung mácxít đã tạo nên văn hóa khoan dung Hồ Chí Minh. Văn hóa đó đã thể hiện rõ trong quan điểm của Hồ Chí Minh về phương thức thực hiện chiến lược đoàn kết, ở cách ứng xử của Người với các đối tượng cần đoàn kết ở từng quy mô cụ thể.

Trước hết, Hồ Chí Minh ra sức xây dựng *khối đoàn kết trong Đảng*. Người cho rằng với vai trò lực lượng lãnh đạo dân tộc và cách lãnh đạo tốt nhất là làm gương, sự đoàn kết trong Đảng đóng vai trò “*hạt nhân*” của khối đại đoàn kết dân tộc và là điều kiện để thực hiện chiến lược đoàn kết quốc tế. Nói về yêu cầu đoàn kết, nhất trí trong Đảng, Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh: Đảng ta tuy nhiều người, nhưng khi tiến đánh chỉ như một người. Muốn vậy, điều cần bản là những người cộng sản “*phải có tình đồng chí yêu thương lẫn nhau*” [9, tr.611] và sự độ lượng, khoan dung. Do Đảng là tổ chức của những con người cụ thể với *điểm chung* về lý tưởng, mục đích và *điểm riêng* về tâm lý, thói quen, cá tính, nếu không có tấm lòng khoan dung, độ

lượng, không biết hành động theo nguyên tắc “*cầu đồng, tồn dị*” thì không thể đoàn kết thực sự. Sinh thời, Hồ Chí Minh luôn yêu cầu người cộng sản phải biết nghiêm với mình, “*cả quyết sửa lỗi mình*” nhưng “*với từng người thì khoan thứ*” [2, tr.280]. Do mỗi con người đều có thiện và ác ở trong lòng, do trong Đảng không phải là người người đều tốt, việc việc đều hay, nên muốn đoàn kết thì phải đẩy mạnh công tác tự phê bình và phê bình, nhưng phê bình phải với tinh thần xây dựng, “*cốt để giúp nhau sửa chữa, giúp nhau tiến bộ. Cốt để sửa đổi cách làm việc cho tốt hơn, đúng hơn. Cốt đoàn kết và thống nhất nội bộ*” [4, tr.272]. Muốn vậy, cần phải phê bình với cái tâm trong sáng, chớ dùng những lời mỉa mai, chua cay, đâm thọc hay biến việc phê bình thành sự công kích, trả thù cá nhân. Người còn căn dặn cán bộ không được nhân danh việc chống chủ nghĩa cá nhân mà giày xéo lên lợi ích cá nhân, xóa bỏ *cái tôi* cao quý và sự tự trọng, tự tin cần thiết của mỗi con người.

Hồ Chí Minh cho rằng đoàn kết không chỉ là “*ý Đảng*” mà còn là “*lòng dân*”, là *đòi hỏi khách quan của bản thân quần chúng nhân dân trong cuộc đấu tranh tự giải phóng*, bởi nếu không đoàn kết, để rơi vào tình trạng “*đũa mỗi nơi một chiếc*” thì bản thân quần chúng sẽ luôn thất bại trong những cuộc đấu tranh vì quyền lợi của chính mình. Vai trò của Đảng lúc này là chuyển những nhu cầu tự nhiên, tự phát của quần chúng thành nhu cầu tự giác bằng việc xây dựng và thực hiện chiến lược đại đoàn kết dân tộc. Đại đoàn kết dân tộc theo quan

điểm của Hồ Chí Minh là đại đoàn kết toàn dân, tức không phân biệt giai tầng, giới, lứa tuổi, tôn giáo, dân tộc, đảng phái... Thực tế cho thấy, chiến lược đại đoàn kết toàn dân không dễ dàng thực hiện do những rào cản về giai cấp, tôn giáo, dân tộc, đảng phái. Muốn xóa bỏ những “ranh giới” đó, Hồ Chí Minh yêu cầu người cách mạng phải lấy lòng tốt mà dung thứ, độ lượng với con người, bởi “mỗi con người đều có cái thiện và ác ở trong lòng”, chỉ những đứa trẻ chưa sinh ra và những người đã chết mới không có sai lầm, thiếu sót. Người cán bộ phải biết trân trọng, khơi gợi phần tốt để phần tốt trong mỗi con người này nở như hoa mùa xuân và phần xấu mất dần đi.

Để xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, người cách mạng cũng phải khoan dung với những người từng có quan điểm chính trị khác, từng đi trên những con đường khác. Chúng ta nhớ lại, trong chính quyền cách mạng do Hồ Chí Minh đứng đầu sau cách mạng tháng Tám đâu phải toàn đảng viên cộng sản và những cộng sự thân tín của Người? Ngược lại, trong chính phủ đó có người theo chủ nghĩa quốc gia như Cụ Huỳnh Thúc Kháng, có người từng tham gia trong chính phủ Trần Trọng Kim như Luật sư Phan Anh, có cả những người đứng trong bộ máy Nam triều như thượng thư Bùi Bằng Đoàn, đồng lý văn phòng Phạm Khắc Hòe... Ai đó có thể cho rằng đó chỉ là kế sách của chính trị gia lão luyện Hồ Chí Minh nhưng chẳng có kế sách nào có thể lâu bền và thu phục được lòng người nếu thiếu một tình cảm chân thành, trong sáng, vị tha; cũng chẳng có thứ chính trị nào có

thể tách rời khỏi đạo đức và văn hóa. Vì vậy, nếu coi việc thành lập chính phủ liên hiệp là khoan dung chính trị thì đó cũng chính là kiểu mẫu của tinh thần dân chủ và hợp tác mà loài người đang hướng tới.

Với tinh thần khoan dung sâu sắc, Người chủ trương khoan hồng, đại độ, cảm hóa những người con đất Việt đã lầm đường, lạc lối nhưng biết hối cải. Thay mặt chính phủ cách mạng, Hồ Chí Minh tuyên bố: “Bất kỳ ai mà thật thà tán thành hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ thì dù những người đó trước đây chống chúng ta, bây giờ chúng ta cũng thật thà đoàn kết với họ” [6, tr.244]. Người còn tha thiết nói với đồng bào của mình: “Tôi khuyên đồng bào đoàn kết chặt chẽ và rộng rãi. Năm ngón tay cũng có ngón vắn, ngón dài. Nhưng vắn dài đều họp nhau lại nơi bàn tay. Trong mấy triệu người cũng có người thể này thể khác, nhưng thể này hay thể khác đều dòng dõi của tổ tiên ta. Vậy nên ta phải khoan hồng đại độ. Ta phải nhận rằng đã là con Lạc cháu Hồng thì ai cũng có ít hay nhiều lòng ái quốc. Đối với những đồng bào lạc lối lầm đường, ta phải lấy tình thân ái mà cảm hóa họ. Có như thế mới thành đại đoàn kết, có đại đoàn kết thì tương lai chắc sẽ vẻ vang” [3, tr.280-281]. Có thể nói, Hồ Chí Minh luôn hành động như một bậc chính nhân quân tử, bậc đại trượng phu với tấm lòng khoan thứ. Ở đây, đức khoan dung đã trở thành sức mạnh của cách mạng và của cá nhân Hồ Chí Minh vì chỉ những cuộc cách mạng chân chính, được lòng dân mới thu phục được trái tim, khối óc của quần chúng; chỉ những nhân

cách lớn mới đủ sức thuyết phục, cảm hóa những người lầm lạc và đưa họ về trong vòng tay nhân ái của cộng đồng.

Do kẻ thù của dân tộc Việt Nam luôn “xoáy sâu” vào vấn đề dân tộc và tôn giáo để thực hiện chính sách “chia để trị”, Hồ Chí Minh sớm tuyên bố chính sách đoàn kết tôn giáo và rất chú trọng việc xây dựng khối đại đoàn kết giữa 54 dân tộc cùng chung sống trên mảnh đất Việt Nam. Nói về tinh thần khoan dung tôn giáo của Hồ Chí Minh, J.Sainteny - người từng thay mặt nước Pháp ký *Hiệp định Sơ bộ 6 - 3 - 1946* với Hồ Chí Minh đã thừa nhận: “Về phần tôi, phải nói rằng chưa bao giờ tôi có cơ để thấy nơi các chương trình của Cụ Hồ Chí Minh một dấu vết nào, dù rất nhỏ, của sự công kích, đả nghi hoặc chế giễu bất kỳ một tôn giáo nào” [Dẫn theo: 11, tr.156]. Để thực hiện chính sách dân tộc “đoàn kết, bình đẳng và tương trợ”, Hồ Chí Minh yêu cầu các dân tộc phải khắc phục tư tưởng dân tộc mới, dân tộc hẹp hòi lẫn tâm lý tự ti dân tộc. Người nhắc nhở: “Người dân tộc lớn dễ mắc bệnh kiêu ngạo. Cán bộ địa phương, nhân dân địa phương lại dễ cho mình là dân tộc bé nhỏ, tự ti, cái gì cũng cho là mình không làm được, rồi không cố gắng. Đó là những điểm phải tránh” [8, tr.167]. Coi trọng các giá trị văn hóa, phong tục tập quán tốt đẹp của từng dân tộc, điều 3 -Hiến pháp năm 1959, do Hồ Chí Minh làm Trưởng ban soạn thảo, đã khẳng định: “Các dân tộc có quyền duy trì hoặc sửa đổi phong tục, tập quán, dùng tiếng nói, chữ viết, phát triển văn hóa dân tộc của mình” [12, tr.31].

Với tư duy mang tầm thời đại, Hồ Chí Minh không dừng ở chiến lược đại đoàn kết

dân tộc mà còn đề ra và thực hiện xuất sắc *chiến lược đoàn kết quốc tế*. Trong quá trình tìm đường cứu nước, Hồ Chí Minh đã đến với chủ nghĩa Mác - Lênin. Được trang bị thế giới quan và phương pháp luận khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, chủ nghĩa nhận thức của Người về thời đại và tầm quan trọng của quan hệ quốc tế ngày càng rõ nét. Hồ Chí Minh là người đầu tiên trong lịch sử dân tộc Việt Nam coi “cách mệnh An Nam cũng là một bộ phận của cách mệnh thế giới” [2, tr.329]. Sau này, Người còn nói rõ: “Phải chú ý đến tình hình thế giới, vì nước ta là một bộ phận của thế giới, mọi việc của thế giới đều có quan hệ với nước ta, việc gì trong nước ta cũng quan hệ với thế giới” [6, tr.265]. Từ nhận thức đó, Người chủ động đặt *cách mạng Việt Nam vào dòng chảy cách mạng thế giới*, từng bước thiết lập quan hệ quốc tế cho cách mạng Việt Nam. Tin và đi theo chủ nghĩa Mác - Lênin, nhưng Hồ Chí Minh không dừng ở việc đoàn kết với giai cấp vô sản và các dân tộc bị áp bức như C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin chủ trương, mà còn *đoàn kết với nhân dân yêu chuộng hòa bình trên toàn thế giới*, kể cả nhân dân tiến bộ ở các nước đang tiến hành chiến tranh xâm lược Việt Nam. Phải nói rằng, ít có vị lãnh tụ nào trên thế giới trong khi đang lãnh đạo nhân dân tiến hành cuộc chiến tranh chính nghĩa để bảo vệ nền độc lập, tự do của Tổ quốc mình mà vẫn luôn bày tỏ sự cảm thông và niềm tin cậy tuyệt đối với nhân dân các nước vốn đang là đối thủ của mình như Hồ Chí Minh. Sự khoan dung văn hóa, cụ thể ở đây là chấp nhận sự khác biệt,

chủ trương tìm “sự thống nhất trong đa dạng” đã giúp Hồ Chí Minh tìm thấy ở những dân tộc khác, những tập hợp người ở các nước khác những giá trị phổ quát của nhân loại để cùng đồng hành, liên kết theo phương châm “cầu đồng, tồn dị”. Người nói rõ: “Tuy phong tục mỗi dân mỗi khác, nhưng có một điều thì dân nào cũng giống nhau. Ấy là dân nào cũng ưa sự lành và ghét sự dữ” [3, tr.397]. Vì thế, trong khi chống lại thực dân Pháp, Người vẫn ca ngợi và đề cao văn hóa Pháp; trong khi chống đế quốc Mỹ, Người vẫn ca ngợi truyền thống dân chủ của nước Mỹ. Tiến hành các hoạt động ngoại giao với các lực lượng khác nhau trên thế giới, Hồ Chí Minh luôn đạt tới độ *thấu lý, đạt tình*. Lý ở đây là những lẽ phải, những giá trị phổ quát mà nhân loại đã thừa nhận và đề cao, như độc lập, tự do, hạnh phúc, dân chủ, hòa bình và tiến bộ xã hội... *Tình* ở đây là lòng yêu thương đồng loại, là sự tôn trọng những giá trị khác mình nên không bao giờ “độc tôn chân lý”. Khoan dung văn hóa đòi hỏi con người không được cuồng tín, không được bi bác lại niềm xác tín của người khác, miệt thị truyền thống văn hóa của dân tộc khác. Nhờ tinh thần khoan dung văn hóa và năng lực đối thoại của Hồ Chí Minh, hai cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam đã nhận được sự ủng hộ to lớn của nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới. Có sử gia phương Tây đã cho rằng, khó có thể tưởng tượng được làn sóng ủng hộ cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc Việt Nam trong những năm 60 trên toàn thế giới nếu như gương mặt ở Hà Nội lúc đó không phải là Hồ Chí Minh.

Ngoại giao, suy cho cùng, chính là văn hóa chính trị của một dân tộc được thể hiện trong sự giao lưu với văn hóa của các dân tộc khác. Khả năng thu phục nhân tâm, tôn trọng đối phương của Hồ Chí Minh trong chiến lược đoàn kết quốc tế chính là biểu hiện đầy thuyết phục về năng lực đối thoại văn hóa, tinh thần khoan dung văn hóa của Người. Tấm lòng khoan dung, độ lượng của Hồ Chí Minh đã làm cho các đối thủ của Người cũng phải dành cho Người sự thiện cảm và lòng tôn kính đặc biệt. Khi Người *ra đi*, chính phủ Pháp đã cử đoàn đại biểu đến viếng “để bày tỏ lòng kính trọng của nước Pháp đối với đối thủ ngày xưa của mình” [10, tr.315]. Thực tế cho thấy, loài người sau khi trải qua bao chiến tranh loạn lạc đã hiểu rằng, không thể giải quyết mọi xung đột bằng vũ khí, mà phải bằng *sự cảm thông, đối thoại trên tinh thần khoan dung văn hóa*. Nếu thiếu tinh thần khoan dung, con người sẽ coi mình là độc tôn và kỳ thị với tất cả những gì không phải là mình, sẽ luôn muốn áp đặt cho người khác những giá trị xa lạ với truyền thống văn hóa của họ. Không ai có thể chấp nhận thái độ đó nên người không biết khoan dung đã tự cô lập mình giữa đồng loại và tự làm mình trở thành bất hạnh.

Thực tiễn cách mạng Việt Nam đã khẳng định rằng, khoan dung chính là điều kiện để thực hiện chiến lược đoàn kết trong mọi quy mô, là cơ sở của văn hóa hòa bình, là phương thức để con người trở nên hạnh phúc khi cùng nhau chung sống. Với sự trải nghiệm thực tiễn phong phú, Hồ Chí Minh đã đúc kết một chân lý về

sức mạnh của sự khoan dung: “Sông to, biển rộng thì bao nhiêu nước cũng chứa được, vì độ lượng nó rộng và sâu. Cái chén nhỏ, cái đĩa cạn, thì một chút nước đầy tràn, vì độ lượng nó hẹp nhỏ. Người mà tự kiêu, tự mãn cũng như cái chén, cái đĩa cạn” [5, ttr.130]. Người còn cần dặn cán bộ: Chỉ sợ lòng mình không đủ rộng chứ không sợ người ta không đi theo mình hoặc không hiểu được mình.

Sinh thời, nhà chính trị thiên tài Hồ Chí Minh từng đưa ra một định nghĩa hết sức độc đáo về chính trị: “Tóm lại chính trị là: 1. Đoàn kết. 2. Thanh khiết từ to đến nhỏ” [4, tr.75]. Dù đoàn kết là một truyền thống quý báu của dân tộc ta và của Đảng ta, là một cội nguồn làm nên những chiến công hiển hách, song sức mạnh ấy không tự nhiên mà có. Nó cũng không phải là thứ “vĩnh hằng, bất biến” mà rất dễ bị suy giảm nếu lực lượng lãnh đạo không có chiến lược nhất quán, sách lược mềm dẻo để quy tụ lòng dân. Kế thừa tư tưởng đoàn kết và tinh thần khoan dung văn hóa Hồ Chí Minh, trong thời kỳ *Đổi mới*, Đảng Cộng sản Việt Nam đang nỗ lực xây dựng sự *đồng thuận xã hội* để tạo sinh lực mới cho khối đại đoàn kết dân tộc. Trên thế giới, Việt Nam tiếp tục thực hiện phương châm ngoại giao “lấy đối thoại thay đối đầu”, kiên quyết bảo vệ lợi ích dân tộc nhưng cố gắng không để xảy ra xung đột vũ trang, không dẫn đến sự phá vỡ nguyên tắc “vừa hợp tác, vừa đấu tranh”. Hồ Chí Minh thực sự đại diện cho một “nền văn hóa tương lai” vì nếu mãi đến năm 1995 *Liên hợp quốc* mới chính thức đề cao văn

hóa khoan dung thông qua việc lấy năm đó là năm khoan dung, thì Hồ Chí Minh đã *tiên phong* thực hành đức khoan dung từ mấy thập kỷ trước. Tinh thần cao quý ấy của Người luôn cần được toàn Đảng, toàn dân ta ghi nhớ và phát huy. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình Quốc gia các bộ môn khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh (2010), *Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [2] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.2, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [3] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.4, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [4] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.5, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [5] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.6, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [6] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.9, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [7] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.10, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [8] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.14, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [9] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.15, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [10] Jean Sainteny (2004), *Câu chuyện về một nền hòa bình bị bỏ lỡ*, Nxb Công an, Hà Nội.
- [11] Song Thành (2010), *Hồ Chí Minh - nhà văn hóa kiệt xuất*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [12] *Tuyên ngôn Độc lập và các hiến pháp Việt Nam (1946, 1959, 1980, 1992)*, (2007), Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.